

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần The Golden Group.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	(55.605.195.931)	(29.197.964.998)	(26.407.230.933)	90%
LNST tại báo cáo hợp nhất	(159.875.703.415)	(38.938.345.205)	(120.937.358.210)	311%

Nguyên nhân:

- + Trong năm 2022, LNST tại báo cáo công ty mẹ bị lỗ nhiều hơn so năm 2021 do giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như doanh thu từ hoạt động tài chính, trích lập dự phòng các khoản tổn thất đầu tư vào công ty con như Golden Paddy, PBP, Wings Global, Louis AMC.
- + Trong năm 2022, LNST tại báo cáo công ty hợp nhất bị lỗ nhiều hơn so năm 2021 do các công ty con và công ty mẹ giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như doanh thu từ hoạt động tài chính.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/bao-cai-tai-chinh.htm>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

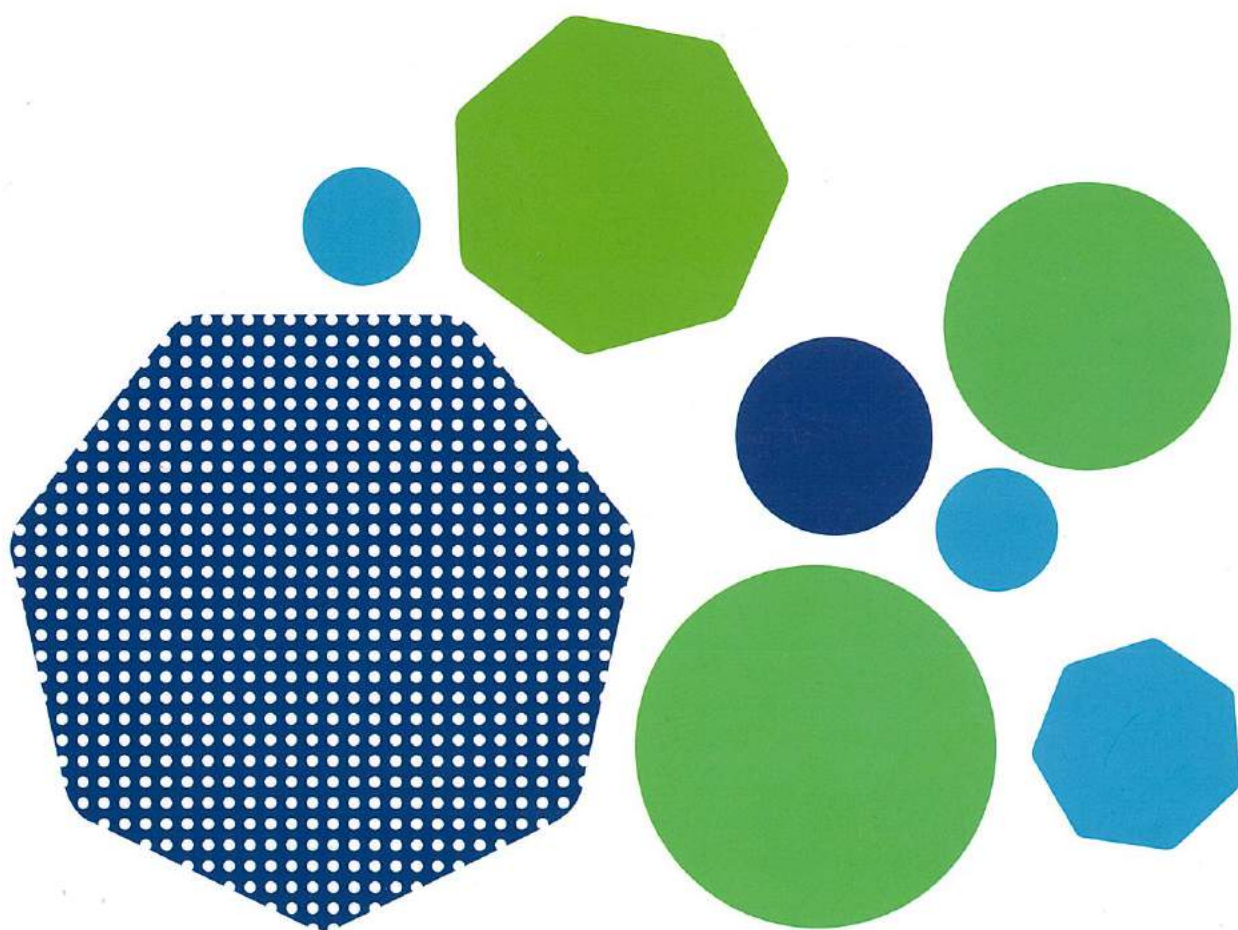
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	6 - 8
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	9 - 10
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	11
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	12 - 13
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	14 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ trang 9 đến trang 43 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính: Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch	Ngày 27/03/2023	
Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch	Ngày 22/07/2022	Ngày 27/03/2023
	Thành viên	Ngày 15/04/2022	
Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/07/2022
	Thành viên		Ngày 22/03/2022
Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch	Ngày 25/11/2021	Ngày 26/04/2022
	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	Ngày 07/08/2023	
Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên	Ngày 22/03/2023	Ngày 07/08/2023
Ông Cao Bá Trung	Thành viên	Ngày 25/11/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phùng Trung Thủy	Thành viên		Ngày 15/04/2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng ban	Ngày 27/03/2023	
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Cao Việt Bách	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên	Ngày 22/03/2023	
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	Ngày 08/09/2021	Ngày 22/03/2023
Ông Phạm Minh Vương	Thành viên	Ngày 30/06/2021	Ngày 22/03/2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 10/04/2023	
	Tổng Giám đốc	Ngày 22/07/2022	Ngày 10/04/2023
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 18/07/2022
Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 06/09/2021	Ngày 22/07/2022

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 21/07/2022 là Bà Phùng Vũ Tú Anh.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 đến ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 18/07/2022 là Ông Ngô Thục Vũ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 22/07/2022 đến ngày 09/04/2023 là Ông Võ Kim Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong giai đoạn từ ngày 10/04/2023 đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Lý Thanh Nhã - Tổng Giám đốc Công ty.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo, ngoại trừ các sự kiện đã được nêu tại Thuyết minh số 31.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính này.

Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng.
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Cùng với Báo cáo tài chính riêng, Công ty cũng đồng thời thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập ở trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lý Thanh Nhã

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Số: 53/2024/UHYHCM-BCKTĐL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần The Golden Group

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần The Golden Group, được lập ngày 17 tháng 04 năm 2024, từ trang 9 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận số dư của một số khoản mục công nợ tại ngày 31/12/2022 như sau:

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1.143.953.001 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 760.812.001 đồng);
- Phải trả người bán ngắn hạn là 278.820.000 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 233.262.255 đồng);
- Phải trả dài hạn khác là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 3.080.000.000 đồng).

Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ trên cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 18 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng: số dư phải trả khác cho các cá nhân liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Khu du lịch Ao Giời - Suối Tiên tại ngày 31/12/2022 là 3.080.000.000 đồng (tại ngày 31/12/2021 là 3.080.000.000 đồng). Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này chưa quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, đồng thời các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này cũng chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung chuyển tiền khác nhau. Hiện Dự án này đã bị Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ thu hồi. Chúng tôi đã thực hiện việc gửi thư xác nhận về số vốn góp cho các đối tượng góp vốn nhưng đến thời điểm phát hành Báo cáo này vẫn chưa nhận được phản hồi. Với các tài liệu hiện có cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được cụ thể các đối tượng góp vốn cũng như số tiền góp vốn của từng đối tượng. Do đó, chúng tôi không đánh giá được số dư phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Trong năm, Công ty đã ghi nhận chi phí dịch vụ tư vấn vào khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh với số tiền 6.000.000.000 đồng, đây là chi phí của Hợp đồng tư vấn quản trị doanh nghiệp và tư vấn hoạch định chiến lược với Công ty Cổ phần Louis Holdings là Bên liên quan của Công ty. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các khoản công nợ liên quan đến giao dịch này đã được thanh toán trong năm. Tuy nhiên, các hồ sơ nghiệm thu chúng tôi thu thập chưa chi tiết được nội dung công việc, nhân sự thực hiện tư vấn cụ thể để chúng tôi đánh giá được nội dung, kết quả công việc tư vấn làm cơ sở ghi nhận khoản chi phí này. Do đó, chúng tôi chưa có cơ sở để xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) của giao dịch này trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Tại ngày 31/12/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh số dư khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kho Vận Wings Global (Công ty con) với giá trị là 2.000.000.000 đồng, đã trích lập dự phòng đầu tư là 615.020.850 đồng. Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TNHH MTV Kho Vận Wings Global (Công ty con) đã nêu ý kiến kiểm toán về việc Công ty con này chưa trích lập dự phòng đối với khoản công nợ phải thu khách hàng chưa thu hồi được là 1.263.959.956 đồng. Nếu khoản công nợ này được trích lập dự phòng đầy đủ trên báo cáo tài chính của Công ty con này, thì ảnh hưởng của chúng đến Báo cáo tài chính của Công ty mẹ cần phải trích lập bổ sung dự phòng đầu tư vào Công ty con này là 1.263.959.956 đồng. Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty sẽ thay đổi như sau: “Chi phí tài chính” (MS 22) sẽ tăng lên là 1.263.959.956 đồng và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” (MS 60) sẽ giảm đi một khoản tương ứng, và một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán riêng của Công ty sẽ thay đổi như sau: “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” (MS 254) sẽ tăng lên 1.263.959.956 đồng và “LNST chưa phân phối năm nay” (MS 421b) sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần The Golden Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 31.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng:

- Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BII), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.
- Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.



Phan Thanh Điền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán

số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán

số: 3558-2021-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.500.919.164	47.768.337.127
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	39.803.431.107	854.611.950
Tiền	111		39.803.431.107	854.611.950
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	-	46.495.520.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	46.495.520.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.388.563.564	174.458.979
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	105.773.913	113.299.979
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.143.953.001	1.190.812.001
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	10	23.787.561.818	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	46.567.327.833	45.000.000.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(46.216.053.001)	(46.129.653.001)
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.308.924.493	243.746.198
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	-	3.000.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152		428.940.099	240.746.198
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	2.879.984.394	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		95.253.610.432	240.124.452.741
Phải thu dài hạn khác	216	9	6.600.000.000	6.600.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(6.600.000.000)	(6.600.000.000)
Tài sản cố định hữu hình	221	13	-	-
- Nguyên giá	222		-	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	(300.000.000)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	82.959.238.147	227.486.146.473
Đầu tư vào công ty con	251		122.550.000.000	165.530.330.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		51.000.000.000	83.300.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	1.792.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(90.590.761.853)	(23.136.183.527)
Tài sản dài hạn khác	260		12.294.372.285	12.638.306.268
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	12.294.372.285	12.638.306.268
TỔNG TÀI SẢN	270		163.754.529.596	287.892.789.868

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		7.137.553.022	75.670.617.363
Nợ ngắn hạn	310		4.057.553.022	72.590.617.363
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	312.515.897	65.112.018.846
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	50.260.856	3.400.648.738
Phải trả người lao động	314		213.531.523	309.769.613
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.479.452	299.667.891
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	2.148.718.566	2.137.465.547
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.331.046.728	1.331.046.728
Nợ dài hạn	330		3.080.000.000	3.080.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	18	3.080.000.000	3.080.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		156.616.976.574	212.222.172.505
Vốn chủ sở hữu	410	20	156.616.976.574	212.222.172.505
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(119.272.016.881)	(63.666.820.950)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(63.666.820.950)	(34.468.855.952)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(55.605.195.931)	(29.197.964.998)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		163.754.529.596	287.892.789.868

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trúc Linh



Nguyễn Thị Trúc Linh



Lý Thanh Nhã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	214.131.937	18.005.117.016
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		214.131.937	18.005.117.016
Giá vốn hàng bán	11	22	117.761.163	17.522.197.487
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.370.774	482.919.529
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	24.069.210.956	64.141.527.263
Chi phí tài chính	22	24	68.045.842.763	50.801.449.642
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		280.237.809	7.748.616.625
Chi phí bán hàng	25	25	14.100.000	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	11.422.517.981	14.100.069.720
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(55.316.879.014)	(277.072.570)
Thu nhập khác	31	26	4.629.633	9.992.953.585
Chi phí khác	32	27	292.946.550	35.332.284.352
Lợi nhuận khác	40		(288.316.917)	(25.339.330.767)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(55.605.195.931)	(25.616.403.337)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	-	3.581.561.661
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(55.605.195.931)	(29.197.964.998)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trúc Linh

Tổng Giám đốc



Ly Thanh Nhã

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(55.605.195.931)	(25.616.403.337)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		-	209.565.454
Các khoản dự phòng	03		67.540.978.326	31.165.014.461
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.669.360.586)	34.168.352.415
Chi phí lãi vay	06		280.237.809	7.748.616.625
Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.546.659.618	47.675.145.618
(Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		(3.032.793.229)	4.365.179.912
(Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		-	13.773.964.043
Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11		2.369.401.783	(6.902.471.889)
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		346.933.983	349.693.803
(Tăng)/ Giảm chứng khoán kinh doanh	13		46.495.520.000	(46.495.520.000)
Tiền lãi vay đã trả	14		(278.758.357)	(7.748.616.625)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.103.945.576)	(357.584.480)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		50.343.018.222	4.659.790.382
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(42.000.000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		4.629.630	1.325.181.818
Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.282.900.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		495.338.182	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(34.350.000.000)	(184.030.330.000)
Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26		46.622.330.000	179.572.500.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		116.403.123	64.159.812
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.394.199.065)	(3.110.488.370)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		108.440.022.981	884.182.209.681
Tiền trả nợ gốc vay	34		(108.440.022.981)	(885.645.918.365)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(1.463.708.684)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		38.948.819.157	85.593.328
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	854.611.950	769.018.622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	39.803.431.107	854.611.950

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu


Nguyễn Thị Trúc Linh

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Trúc Linh


Tổng Giám đốc
Ly Thanh Nhã

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 là 272.999.900.000 đồng, được chia thành 27.299.990 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thông tin về trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/05/2018, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 08 người và tại ngày 01/01/2022 là 08 người.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là không quá 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có 3 Chi nhánh, trong đó Chi nhánh Hòa Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

STT	Các chi nhánh	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần The Golden Group	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý
2	Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital - Trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi

Công ty có 04 Công ty con và 01 Công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 14 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)**1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được cho Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"), và Thông tư 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") của Bộ Tài chính ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Cùng với Báo cáo tài chính riêng, Công ty cũng đồng thời thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo tài chính nên đọc Báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập ở trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập khi Hội đồng Quản trị cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Trong trường hợp Công ty không thu thập được những bằng chứng đáng tin cậy về việc giảm giá của khoản chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư này vẫn được phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng theo phương pháp giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)*****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán đánh giá khả năng thu hồi để ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.6 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thương xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí trả trước ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn là khoản trả trước tiền thuê mặt bằng. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo thời hạn thuê ghi trong hợp đồng.

4.8 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản**Thời gian khấu hao (năm)**

Phương tiện vận tải truyền dẫn

6 - 10

4.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.10 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.12 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.12 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng năm tài chính.

4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.14 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: hoạt động bán bất động sản, cung cấp dịch vụ và hoạt động xây dựng.

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Công ty không trình bày thuyết minh này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 28 về “Báo cáo Bộ phận” yêu cầu trong trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về Báo cáo bộ phận theo quy định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

4.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Công ty là các Công ty con, Công ty liên kết do Công ty đầu tư và chi phối, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	143.019.905	143.689.913
Tiền gửi ngân hàng (*)	39.660.411.202	710.922.037
Cộng	39.803.431.107	854.611.950

(*) Bao gồm số dư tiền giao dịch chứng khoán Công ty mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán APG là 36.558.087.297 đồng, số dư này phát sinh từ tháng 09 năm 2022. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này Công ty đã thu lại toàn bộ.

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Chứng khoán kinh doanh				
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (*)	-	-	-	-
Cộng	-	-	46.495.520.000	48.750.000.000

(*) Tại 31/12/2021, Công ty sở hữu 1.300.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar), giá đóng cửa ngày 31/12/2021 là 37.500 đồng/cổ phiếu. Trong tháng 3/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.300.000 cổ phiếu mã LDP - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho Công ty Cổ phần Louis Holdings theo phương thức thỏa thuận với giá trị chuyển nhượng là 68.900.000.000 đồng, giá gốc khoản đầu tư là 46.495.520.000 đồng và lợi nhuận là 22.404.480.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	105.773.913	(86.400.000)	113.299.979	-
- Công ty TNHH XNK Lương thực Thực phẩm Thiên Vũ	54.000.000	(54.000.000)	55.000.000	-
- Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ AKISEI	32.400.000	(32.400.000)	33.000.000	-
- Phải thu khách hàng ngắn hạn khác	19.373.913	-	25.299.979	-
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-	-	-

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.143.953.001	(1.129.653.001)	1.190.812.001	(1.129.653.001)
- Công ty TNHH kiến trúc và chuyển giao công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	(550.000.001)
- CN Công ty ACC Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	(430.000.000)
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	163.953.000	(149.653.000)	210.812.000	(149.653.000)
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	46.567.327.833	(45.000.000.000)	45.000.000.000	(45.000.000.000)
- Tạm ứng	19.000.000	-	-	-
- Phái thu lãi cho vay Công ty Cổ Phần Quản Lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	1.548.327.833	-	-	-
- Bà Từ Thị Hồng Thanh (1)	45.000.000.000	(45.000.000.000)	45.000.000.000	(45.000.000.000)
Dài hạn	6.600.000.000	(6.600.000.000)	6.600.000.000	(6.600.000.000)
- Ký cược, ký quỹ dài hạn tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (2)	6.600.000.000	(6.600.000.000)	6.600.000.000	(6.600.000.000)
Cộng	53.167.327.833	(51.600.000.000)	51.600.000.000	(51.600.000.000)

(1) Là khoản tiền Công ty đã trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại 7.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Golden Paddy với giá trị 75.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ngày 10/09/2021. Đến ngày 31/12/2021, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã hoàn thành việc chuyển nhượng cho Công ty 3.000.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền Công ty đã trả thừa cho Bà Từ Thị Hồng Thanh là 45.000.000.000 đồng, tương ứng với số cổ phần Bà Từ Thị Hồng Thanh chưa có quyền sở hữu nên chưa chuyển nhượng cho Công ty là 4.500.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 45.000.000.000 đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo này Công ty chưa liên hệ được với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thu hồi số tiền này.

(2) Là khoản tiền ký quỹ Công ty đã nộp ngày 29/06/2021 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 về việc "Chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ". Công ty đang quá trình làm việc với Cơ quan chức năng để thu hồi lại khoản tiền đã ký quỹ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

10. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
VND	VND
23.787.561.818	-
23.787.561.818	-

Công ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC (*)
Cộng

(*) Là khoản tiền Công ty cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC vay theo các Hợp đồng vay vốn có cùng thời hạn là 12 tháng và lãi suất 9%/năm, cụ thể:

- + Hợp đồng vay vốn số 2909/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 29/09/2022, số tiền vay là 33.000.000 đồng.
- + Hợp đồng vay vốn số 2812/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 28/12/2022, số tiền vay là 180.000.000 đồng.
- + Hợp đồng vay vốn số 0602/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 06/02/2022, số tiền vay là 200.000.000 đồng.
- + Hợp đồng vay vốn số 2803/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 28/03/2022, số tiền vay là 24.069.900.000 đồng.

Đến thời điểm lập báo cáo này, số dư Công ty cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC vay là 5.953.865.921 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

11. NỢ XẤU

	Tại 31/12/2022			Tại 01/01/2022		
	Giá gốc	Dự phòng		Giá trị	Dự phòng	
	VND	VND	Giá trị có thẻ thu hồi	VND	VND	Giá trị có thẻ thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	52.816.053.001	(52.816.053.001)	-	52.729.653.001	(52.729.653.001)	-
Bà Từ Thị Hồng Thanh	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-
Ký quỹ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-	6.600.000.000	(6.600.000.000)	-
Công ty TNHH Kiến trúc và chuyển giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	-	550.000.001	(550.000.001)	-
CN Công ty ACC Xi nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	-	430.000.000	(430.000.000)	-
Công ty TNHH XNK Lương thực Thực Phẩm Thiên Vũ	54.000.000	(54.000.000)	-	-	-	-
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ AKISEI	32.400.000	(32.400.000)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Bắc - CN Phú Thọ	66.653.000	(66.653.000)	-	66.653.000	(66.653.000)	-
Trung tâm Tư vấn và Phát triển lâm nghiệp	50.000.000	(50.000.000)	-	50.000.000	(50.000.000)	-
Công ty Cổ phần kiến trúc và xây dựng AU	33.000.000	(33.000.000)	-	33.000.000	(33.000.000)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn	-	3.000.000
- Chi phí khác	-	3.000.000
Dài hạn	12.294.372.285	12.638.306.268
- Chi phí thuê văn phòng (*)	12.294.372.285	12.638.306.268
Cộng	12.294.372.285	12.641.306.268

(*) Là khoản chi phí trả trước về việc thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-T5 (S1-S3) HĐCTMB-SME-HG ngày 20/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia và Công ty. Tổng diện tích thuê là 582 m2, thời hạn cho thuê từ tháng 06/2016 đến hết tháng 06/2058, tổng giá trị tiền thuê cố định theo Hợp đồng là 16.000.000.000 đồng.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại 01/01/2022	300.000.000	300.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	(300.000.000)	(300.000.000)
Tại 31/12/2022	-	-
HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại 01/01/2022	(300.000.000)	(300.000.000)
- Thanh lý, nhượng bán	300.000.000	300.000.000
Tại 31/12/2022	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2022	-	-
Tại 31/12/2022	-	-

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 01/01/2022 là 300.000.000 đồng và đã thanh lý trong năm 2022.

CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/12/2022 (VND)			Tại 01/01/2022 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
a. Đầu tư vào công ty con	122.550.000.000	(90.590.761.853)	31.959.238.147	165.530.330.000	(23.136.183.527)	142.394.146.473
+ Công ty Cổ phần Golden Paddy	30.000.000.000	(30.000.000.000)	-	30.000.000.000	(22.025.704.823)	7.974.295.177
+ Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	88.700.000.000	(58.125.741.003)	30.574.258.997	88.700.000.000	-	88.700.000.000
+ Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	2.000.000.000	(615.020.850)	1.384.979.150	2.000.000.000	(1.110.478.704)	889.521.296
+ Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP	1.850.000.000	(1.850.000.000)	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Sametel (**)	-	-	-	44.830.330.000	-	44.830.330.000
b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	51.000.000.000	-	51.000.000.000	83.300.000.000	-	83.300.000.000
+ Công ty TNHH Angimex Furious	51.000.000.000	-	51.000.000.000	83.300.000.000	-	83.300.000.000
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	1.792.000.000	-	1.792.000.000
+ Công ty Cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên	-	-	-	1.792.000.000	-	1.792.000.000
Cộng	173.550.000.000	(90.590.761.853)	82.959.238.147	250.622.330.000	(23.136.183.527)	227.486.146.473

(*) Tại ngày 31/12/2022, Công ty không tiến hành đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết do chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá. Vì vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc trừ các khoản dự phòng.

Tại ngày 31/12/2022, việc lập dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết được căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của các Công ty nhận đầu tư này.

(**) Trong tháng 8 và tháng 10 năm 2021, Công ty đã mua 2.800.100 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sametel (Mã chứng khoán SMT) chiếm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 51,2%. Đến ngày 27/09/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 2.800.100 cổ phiếu này với giá trị chuyển nhượng là 44.857.602.000 đồng, giá trị khoản đầu tư gốc là 44.830.330.000 đồng và lãi là 27.272.000 đồng, cổ phiếu SMT được niêm yết trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Thông tin bổ sung về công ty con, công ty liên kết (tiếp)	Vốn điều lệ tại 31/12/2022 (VND)	Vốn thực góp tại 31/12/2022 (VND)	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty con				
Công ty Cổ phần Golden Paddy	110.000.000.000	65.000.000.000	Áp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang	Kinh doanh gạo
Công ty Cổ phần Quản lý và khai thác tài sản Lotis AMC	111.127.000.000	111.127.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Mua bán tài sản, mua bán nợ
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)	2.000.000.000	2.000.000.000	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. HCM	Kho vận, logistics
Công Ty TNHH MTV Thu Mua Phụ Phẩm PBP (đã tạm ngưng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023)	5.000.000.000	1.850.000.000	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ Nhà nước cấm)
Công ty liên kết				
Công ty TNHH Angimex Furious	100.000.000.000	100.000.000.000	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thanh An, Phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa

Ngoài ra, một số Công ty con của Công ty đến nay đang tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh, thông tin cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Thu Mua Phụ Phẩm PBP và Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global đã tạm ngưng kinh doanh kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Thông báo của Công ty gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh Tp. HCM về việc tạm ngừng hoạt động với lý do kinh doanh không hiệu quả. Các Công ty này đang lên kế hoạch phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh cho thời gian sắp tới.
- Công ty Cổ phần Golden Paddy đã tạm ngưng không sản xuất kinh doanh từ tháng 5 năm 2022 đến thời điểm hiện nay. Công ty hiện chưa xây dựng phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh cho thời gian sắp tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	312.515.897	312.515.897	65.112.018.846	65.112.018.846
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	-	-	64.800.000.000	64.800.000.000
- Phải trả người bán khác	312.515.897	312.515.897	312.018.846	312.018.846
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	310.895.897	310.895.897	64.997.756.591	64.997.756.591
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	-	-	64.800.000.000	64.800.000.000
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	-	-	32.600.001	32.600.001
- Công ty Cổ phần Louis Land	277.200.000	277.200.000	119.000.000	119.000.000
- CN Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	33.695.897	33.695.897	46.156.590	46.156.590

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	20.183.564	20.183.564	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.223.961.182	-	3.223.961.182	-
- Thuế thu nhập cá nhân	176.687.556	298.133.235	424.559.935	50.260.856
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	232.964.262	232.964.262	-
- Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
Cộng	3.400.648.738	557.281.061	3.907.668.943	50.260.856
	Tại 01/01/2022	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2022
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	2.879.984.394	2.879.984.394
Cộng	-	-	2.879.984.394	2.879.984.394

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
- Trích chi phí lãi vay	1.479.452	-
- Trích trước chi phí lương tháng 13	-	179.667.891
- Chi phí khác	-	120.000.000
Cộng	1.479.452	299.667.891

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn	2.148.718.566	2.137.465.547
- Kinh phí công đoàn	38.338.566	30.496.566
- Các khoản bảo hiểm	-	938.310
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (1)	2.100.000.000	2.100.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	10.380.000	6.030.671
Dài hạn	3.080.000.000	3.080.000.000
- Thu tiền hợp tác kinh doanh dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" (2)	3.080.000.000	3.080.000.000
+ Ông Bùi Mạnh Hùng	1.870.000.000	1.870.000.000
+ Bà Ngô Thị Huyền	594.000.000	594.000.000
+ Bà Dương Thị Vinh	330.000.000	330.000.000
+ Ông Nguyễn Huy Nam	286.000.000	286.000.000
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	5.228.718.566	5.217.465.547

(1) Là khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty thực hiện dự án "Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp" tại Xóm Phương Viên, thị xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/05/2014, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/03/2015. Theo Giấy chứng nhận đầu tư: tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(2) Là khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022		Trong năm		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)
Vay ngắn hạn tổ chức						
- Công ty Cổ phần Chứng khoán APG (1)	-	-	108.440.022.981	108.440.022.981	-	-
- Công ty Cổ phần Louis Holdings (2)	-	-	68.990.022.981	68.990.022.981	-	-
	-	-	39.450.000.000	39.450.000.000	-	-
Cộng	-	-	108.440.022.981	108.440.022.981	-	-

(1) Là các khoản vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán để thực hiện các giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán APG đã được Công ty thanh toán trong năm.

(2) Khoản vay tổ chức là vay Bên liên quan của Công ty để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo. Thông tin chi tiết như sau:

Bên cho vay (tổ chức)	Số hợp đồng	Ngày vay	Hạn mức	Lãi suất (%) / năm	Kỳ hạn
Công ty Cổ phần Louis Holdings					
	2907/2022/HĐVV-LH-TGG	29-07-2022	200.000.000	9%	12 tháng
	1207/2022/HĐVV-LH-TGG	12-07-2022	100.000.000	9%	12 tháng
	1103/2022/HĐVV-LH-TGG	11-03-2022	500.000.000	9%	12 tháng
	1103/2022/HĐVV-LH-TGG	01-03-2022	100.000.000	9%	12 tháng
	2102/2022/HĐVV-LH-TGG	21-02-2022	100.000.000	9%	12 tháng
	1702/2022/HĐVV-LH-TGG	17-02-2022	32.500.000.000	9%	12 tháng
	1402/2022/HĐVV-LH-TGG	14-02-2022	350.000.000	9%	12 tháng
	2801/2022/HĐVV-LH-TGG	28-01-2022	5.600.000.000	9%	12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***20. VỐN CHỦ SỞ HỮU****20.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại 01/01/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(34.468.855.952)	241.420.137.503
- Lỗ trong năm	-	-	(29.197.964.998)	(29.197.964.998)
Tại 31/12/2021	272.999.900.000	2.889.093.455	(63.666.820.950)	212.222.172.505
Tại 01/01/2022	272.999.900.000	2.889.093.455	(63.666.820.950)	212.222.172.505
- Lỗ trong năm	-	-	(55.605.195.931)	(55.605.195.931)
Tại 31/12/2022	272.999.900.000	2.889.093.455	(119.272.016.881)	156.616.976.574

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**20.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Ông Ngô Quang Tuấn	7,69%	21.000.000.000	0,0%	-
Bà Đào Thị Thơm	4,77%	13.010.000.000	0,0%	-
Công ty Cổ phần Louis Holdings	0,0%	-	27,84%	76.014.000.000
Các cổ đông khác	87,54%	238.989.900.000	72,16%	196.985.900.000
Cộng	100%	272.999.900.000	100%	272.999.900.000

20.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	272.999.900.000	272.999.900.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	272.999.900.000	272.999.900.000
Cổ tức đã chia	-	-

20.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2022 Cổ phiếu	Tại 01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	27.299.990	27.299.990
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

21. DOANH THU

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng Doanh thu	214.131.937	18.005.117.016
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	3.909.090.909
- Doanh thu bán hàng hóa	-	13.897.784.647
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	214.131.937	198.241.460
Trong đó, Doanh thu với các bên liên quan	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	-	3.636.363.636
Giá vốn bán hàng hóa	-	13.773.964.043
Giá vốn cung cấp dịch vụ	117.761.163	111.869.808
Cộng	117.761.163	17.522.197.487

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	22.404.480.000	63.903.306.209
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty con	27.272.000	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.637.458.956	64.159.812
Lãi chậm thanh toán	-	174.061.242
Cộng	24.069.210.956	64.141.527.263

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính	67.454.578.326	21.595.619.321
Chi phí lãi vay	280.237.809	7.748.616.625
Phí giao dịch chứng khoán	311.026.628	1.521.822.486
Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	-	19.935.391.210
Cộng	68.045.842.763	50.801.449.642

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>14.100.000</i>	-
Thuế, phí và lệ phí	14.100.000	-
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>11.422.517.981</i>	<i>14.100.069.720</i>
Chi phí nhân viên quản lý	2.843.150.107	1.730.716.768
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	17.332.000	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	209.565.454
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	3.987.090
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	86.400.000	52.729.653.001
Hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	(43.160.257.861)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.977.453.533	1.307.167.846
Chi phí bằng tiền khác	492.182.341	1.279.237.422

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập từ thanh lý Tài sản cố định	4.629.630	-
Xử lý công nợ	-	9.990.702.058
Thu nhập khác	3	2.251.527
Cộng	4.629.633	9.992.953.585

27. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Phạt vi phạm hành chính	292.842.750	205.000.000
Phạt chậm nộp, hành chính thuế	103.800	621.367.601
Chi phí thanh lý tài sản cố định	-	346.802.825
Chi thù lao Ban Kiểm soát và HĐQT	-	216.000.000
Chi phí khác	-	33.943.113.926
Cộng	292.946.550	35.332.284.352

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(55.605.195.931)	(25.616.403.337)
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	6.415.900.102	41.736.289.244
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	6.415.900.102	87.877.071.311
+ Chi phí không được trừ	6.036.535.840	243.637.712
+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	216.000.000
+ Nộp phạt vi phạm hành chính, thuế	292.964.262	826.367.601
+ Các khoản trích lập dự phòng	86.400.000	45.919.757.101
+ Tăng khoản thu nhập khác từ xử lý chi phí	-	33.885.709.402
+ Tăng khoản chi phí tài chính không hợp lệ	-	6.785.599.495
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	-	(46.140.782.067)
+ Hoàn nhập chi phí dự phòng	-	(44.700.822.067)
+ Khoản thu nhập đã quyết toán thuế năm 2020	-	(1.439.960.000)
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	(49.189.295.829)	16.119.885.907
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN trong năm	-	3.223.977.181
Chi phí thuế TNDN bổ sung các năm trước	-	357.584.480
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	3.581.561.661

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân công	2.843.150.107	1.730.716.768
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	209.565.454
Chi phí dự phòng	86.400.000	9.569.395.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.132.646.696	5.059.388.380
Chi phí bằng tiền khác	492.182.341	1.279.237.422
Cộng	11.554.379.144	17.848.303.164

30. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Golden Paddy	Công ty con
Công ty Cổ phần Sametel	Công ty con
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Công ty con
Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Vinh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Lương thực Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice AG	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice Đồng Tháp	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Land (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư)	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Lê Quang Nhuận	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Đỗ Thành Nhân	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Đồng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phùng Văn Xuân	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty
Ông Vũ Anh Sinh	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc Công ty
Bà Trịnh Thị Thúy Linh	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Từ Thị Hồng Thanh	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty con
Bà Ngô Thị Như Phượng	Người liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
Bà Võ Trịnh Ngân Giang	Giám đốc Công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***30. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
1. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC		
- Cho vay	24.282.900.000	-
- Hoàn trả tiền vay	495.338.182	-
- Doanh thu từ tiền lãi cho vay	1.635.972.198	-
- Thu tiền lãi vay	87.644.365	-
- Chi phí thuê xe ô tô	-	29.636.364
2. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 299		
- Thu tiền bán hàng	-	7.297.475.898
- Chuyển nhượng cổ phần	-	76.000.000.000
3. Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia		
- Thu tiền bán hàng	-	5.370.607.985
- Chuyển nhượng cổ phần	-	14.000.000.000
4. Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng		
- Mua hàng hóa	-	42.414.067
5. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	83.300.000.000
- Thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần	-	18.500.000.000
6. Công ty Cổ phần Louis Land		
- Chi phí thuê văn phòng	-	247.272.728
- Trả tiền thuê văn phòng	-	153.000.000
- Nhận ủy thác đầu tư	-	22.000.000.000
- Hoàn tiền ủy thác đầu tư	-	22.000.000.000
- Mượn tiền	-	6.000.000.000
- Trả tiền mượn	-	6.000.000.000
7. Công ty Cổ phần Louis Holdings		
- Chi phí lãi tiền vay	280.237.809	58.734.247
- Trả lãi tiền vay	278.758.357	58.734.247
- Chi phí dịch vụ tư vấn	6.000.000.000	-
- Thanh toán phí dịch vụ tư vấn	6.000.000.000	-
- Vay tiền	39.450.000.000	14.100.000.000
- Trả tiền vay	39.450.000.000	14.100.000.000
- Chuyển nhượng chứng khoán	68.900.000.000	-
- Thu tiền chuyển nhượng	68.900.000.000	-
8. Công ty Xây dựng Trường Giang		
- Phải thu lãi chậm thanh toán	-	174.061.242
- Thu hồi công nợ	-	58.016.975.296

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***30. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Giao dịch với các bên liên quan (tiếp)**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
9. Ông Lê Quang Nhuận		
- Đặt cọc mua văn phòng	-	45.000.000.000
- Thu hồi đặt cọc mua văn phòng	-	45.000.000.000
- Chi phí lãi tiền vay	-	67.056.164
- Trả lãi tiền vay	-	67.056.164
- Vay tiền	-	5.550.000.000
- Trả tiền vay	-	5.550.000.000
10. Ông Đỗ Thành Nhân		
- Tạm ứng	-	27.900.000.000
- Thu hồi tạm ứng	-	27.900.000.000
- Chi phí lãi tiền vay	-	85.404.650
- Trả lãi tiền vay	-	85.404.650
- Vay tiền	-	6.899.000.000
- Trả tiền vay	-	6.899.000.000
11. Ông Vũ Anh Sinh		
- Tạm ứng	-	110.089.000.000
- Thu hồi tạm ứng	-	110.089.000.000
- Mượn tiền	-	20.000.000.000
- Trả tiền mượn	-	20.000.000.000
12. Ông Ngô Thục Vũ		
- Chi phí lãi tiền vay	-	35.926.027
- Trả lãi tiền vay	-	35.926.027
- Vay tiền	-	3.100.000.000
- Trả tiền vay	-	3.100.000.000
13. Bà Trịnh Thị Thúy Linh		
- Chi phí lãi tiền vay	-	441.014.217
- Trả lãi tiền vay	-	441.014.217
- Vay tiền	-	23.990.450.000
- Trả tiền vay	-	23.990.450.000
14. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Trả trước tiền mua cổ phần	-	75.000.000.000
- Giá trị cổ phần đã nhận chuyển nhượng	-	30.000.000.000

AN T

GOL

010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

30. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

<u>Số dư với các bên liên quan</u>	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
1. Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC		
- Phải thu cho vay ngắn hạn	23.787.561.818	-
- Phải thu khác	1.548.327.833	-
- Phải trả người bán	-	32.600.001
2. CN Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng		
- Phải trả người bán	33.695.897	46.156.590
3. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
- Phải trả người bán	-	64.800.000.000
4. Công ty Cổ phần Louis Land		
- Phải trả người bán	277.200.000	119.000.000
5. Bà Từ Thị Hồng Thanh		
- Phải thu khác	45.000.000.000	45.000.000.000
<u>Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</u>	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
- Ông Nguyễn Mai Long	425.732.139	150.882.000
- Ông Trịnh Văn Bảo	215.487.334	120.769.500
- Ông Ngô Thục Vũ	639.164.890	301.484.000
- Ông Vũ Anh Sinh	212.400.000	144.702.000
- Ông Võ Kim Nguyên	357.608.696	-
- Bà Lâm Hồng Phượng	79.474.667	-
- Ông Nguyễn Cảnh Dinh	-	60.000.000
- Ông Phùng Văn Xuân	-	122.978.515
- Bà Nguyễn Thị Mai Hương	-	36.000.000
- Bà Nguyễn Thị Đông	-	36.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thu	-	24.000.000
- Ông Võ Kim Nguyên	-	-
- Ông Nguyễn Thủy Chung	-	24.000.000
- Ông Nguyễn Bá Ngọc	-	50.130.851
- Bà Nguyễn Thị Hoa	-	125.656.270
- Bà Phùng Vũ Tú Anh	-	62.445.890
Cộng	1.929.867.726	1.259.049.026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***31. THÔNG TIN KHÁC****31.1 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

31.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 20/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bị can, thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với Ông Đỗ Thành Nhân - nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty và các cá nhân khác. Ông Đỗ Thành Nhân bị điều tra về tội thao túng giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Land) (mã BIL), Công ty Cổ phần The Golden Group (trước đây là Công ty Cổ phần Louis Capital) (mã TGG) và các mã chứng khoán khác trái quy định pháp luật. Đến nay, vụ án đã có Kết luận của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, các bị can đang thi hành án và được quyền khởi kiện dân sự tiếp tục. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào từ các Cơ quan chức năng và không phát sinh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý/tài chính nào từ sự kiện nêu trên.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023, và theo Quyết định số 545/QĐ-SGDHCM ngày 11/09/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu Công ty đã bị đình chỉ giao dịch kể từ ngày 18/09/2023.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định, không có bất kỳ sự kiện nào khác phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

31.3 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

31.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được cho Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Trúc Linh

Nguyễn Thị Trúc Linh

Lý Thanh Nhã